

KẾ HOẠCH

Triển khai Thực hiện các khoản thu năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị Quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên Nghị quy định danh mục các khoản thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ văn bản số 2642/SGDDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v Thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện Văn bản số 500/UBND-VHXH ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm 2025 – 2026.

Trường Mầm non 20/7 xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu trong năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường CSVC và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường

- Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

- Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch các khoản thu từ người học theo quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về Công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 15/5/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Các khoản thu , chi phải có chứng từ đầy đủ theo quy định; được hạch toán vào sổ sách kế toán vào báo cáo thu chi hằng năm theo đúng quy định tài chính hiện hành.

II. Đối tượng thu

Học sinh Trường Mầm non 20/7 đang học tại Trường Mầm non 20/7 trong năm học 2025- 2026.

Tổng số học sinh là 148 trẻ chi thành 6 nhóm lớp trong đó

Nhà Trẻ: 39 trẻ; Mẫu Giáo: 109 trẻ Cụ Thể:

Lớp MG lớn: 48 trẻ; MG nhỏ: 22 trẻ; MG Bé: 26 trẻ; MG ghép : 20 trẻ

Nhà trẻ A1: 19 trẻ; Nhà trẻ A2: 14 trẻ

III. Các khoản thu theo quy định

1. Học phí: (Không thu)

Thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Năm học 2025 - 2026 học sinh mầm non đến trường lớp được miễn học phí.

2. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Nghị Quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên Nghị quy định danh mục các khoản thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

2.1. Dịch vụ ăn bán trú: 19.000đ/ học sinh /ngày. Trong đó:

* Tiền ăn: 17.000đ

+ Nhà trẻ: - Bữa chính: 14.000đ /2 bữa chính/ trẻ / ngày

- Bữa phụ: 3.000đ/ trẻ/ ngày

+ Mẫu giáo: - Bữa chính: 14.000đ/trẻ/ ngày

- Bữa phụ: 3.000đ trẻ/ngày

* Tiền mua dụng cụ thiết bị bán trú (Chăn chiếu gối...bát thìa.. giầy; nước, đường ống nước, sửa máy lọc nước...xô chậu, nước rửa bát...): 600đ/trẻ/ ngày.

* Thuê nấu ăn: 1.400đ/trẻ/ ngày

2.2. Dịch vụ trông trua: Thu 3.000đ/trẻ/ ngày (Thu thực tế trẻ đi học)

2.3. Dịch vụ dọn vệ sinh: 8.000đ/trẻ/ tháng (72.000 đồng/trẻ/ năm)

III. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh

Việc vận động quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng quy định của Điều 10 Thông tư 55/2011/TTBGDDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Sau khi họp cha mẹ học sinh của nhà trường, giao cho ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp vận động thu trên tinh thần tự nguyện, hợp lý và mức đóng góp không quá cao gây khó khăn cho gia đình. Mức vận động theo Nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường sau khi cuộc họp kết thúc.

IV. Tham gia các sản phẩm Bảo hiểm tự nguyện: 100.000 đồng /năm

Triển khai Văn bản của Bảo Việt Điện Biên phụ huynh tham gia theo nhu cầu và nguyên tắc tự nguyện

V. HÌNH THỨC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN ĐÓNG GÓP

Thông nhất chủ trương và kế hoạch triển khai từ Ban giám hiệu và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thỏa thuận và tự nguyện của các cá nhân, gia đình và các tổ chức xã hội.

Nhà trường tiếp nhận các khoản ủng hộ và đóng góp tự nguyện của phụ huynh và các nhà hảo tâm. Thực hiện báo cáo công khai đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông nhất chủ trương và kế hoạch triển khai trong Ban giám hiệu và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường

2. Nhà trường xây dựng kế hoạch và dự toán thu chi chi tiết các khoản thu và công việc cần thực hiện trong năm học. Thực hiện niêm yết công khai tại trường trong thời gian tối thiểu 7 ngày và gửi văn bản kế hoạch, dự toán tới Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp, tới từng cha mẹ học sinh trường được biết cụ thể và đóng góp ý kiến. Sau khi tiếp nhận ý kiến đóng góp (nếu có) nhà trường mới hoàn chỉnh kế hoạch công việc và dự trù kinh phí.

3. Nhà trường tổ chức họp Ban giám hiệu, đại diện công đoàn, kế toán đơn vị, giáo viên chủ nhiệm các lớp, trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để triển khai thống nhất kế hoạch và dự toán các khoản thu trong năm học, lấy ý kiến của trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp về các khoản thu.

4. Nhà trường tổ chức họp để triển khai bàn bạc và thống nhất các khoản thu trong năm học 2025-2026 tới toàn thể cha mẹ học sinh, lấy ý kiến từng cha mẹ học sinh về các khoản thu.

5. Nhà trường báo cáo bằng văn bản các khoản thu trong năm học 2025-2026 về UBND xã và Phòng Văn hoá xã hội.

Trên đây là kế hoạch các khoản thu năm học 2025-2026 của trường Mầm non 20/7.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phượng

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO
DỤC, DỊCH VỤ DỌN VỆ SINH NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I. DỊCH VỤ ĂN BÁN TRÚ					
Thu 17.000đ/trẻ/ngày theo thực tế trẻ đi học					
II. DỊCH VỤ TRÔNG TRƯA					
Thu 3.000đ/trẻ/ngày theo thực tế trẻ đi học					
III. THUÊ NẤU ĂN					
Thu 1.400đ/trẻ/ngày theo thực tế trẻ đi học					
IV. DỤNG CỤ, VẬT TƯ, DỊCH VỤ ĂN BÁN TRÚ					
Tiền đồ dùng dụng cụ phục vụ bán trú (600đ/ngày/hs) - Dự toán là 181ngày					148hs
1	Chiếu	cái	9	200.000	1.800.000
2	Dao thái	cái	1	72.000	72.000
3	Dao chặt	cái	1	120.000	120.000
4	Rẻ rửa bát + đánh xoong	cái	18	5.000	90.000
5	Găng tay nhựa (2 cô x 9 tháng)	đôi	18	20.000	360.000
6	Găng tay nilong chia ăn	gói	10	10.000	100.000
7	Xô múc nước	cái	2	50.000	100.000
8	Chậu nhựa to	cái	1	80.000	80.000
9	Chậu nhựa nhỏ	cái	4	60.000	240.000
10	Chậu nhựa bé	cái	2	25.000	50.000
11	Nước rửa bát thái	can	18	120.000	2.160.000
12	Giấy in	gam	5	80.000	400.000
13	Nước mó sinh hoạt (Bản Lập + trung tâm)	tháng	9	500.000	4.500.000
14	Sửa tủ cơm công nghiệp	caái	1	1.000.000	1.000.000

15	Thay củ lọc, sửa máy lọc nước (2 máy)	cái	2	2.000.000	4.000.000
16	Sửa máy say đậu (1 máy)	cái	1	1.000.000	1.000.000
Tổng					16.072.000
V. DỊCH VỤ VỆ SINH (72.000đ/học sinh/năm)					
1	Chổi cước (6 lớp x 2 kỳ) + bép 2 cái/năm	cái	14	45.000	630.000
2	Chổi dễ	cái	2	25.000	50.000
3	Chổi chít (6 lớp x 2 kỳ) + bép 2 cái/năm	cái	14	35.000	490.000
4	Chổi lau nhà (6 lớp x 2 kỳ) + bép 1 cái/năm	cái	13	80.000	1.040.000
5	Chổi cọ nhà vệ sinh (4 cái/năm)	cái	4	22.000	88.000
6	Xà phòng gói omo 800g (6 lớp x 1 gói/tháng x 9 tháng)	gói	54	22.000	1.188.000
7	Bô nhựa	cái	4	15.000	60.000
8	Bột thông cống	lọ	15	20.000	300.000
9	Men xử lý bề phốt	gói	15	20.000	300.000
10	Nước rửa tay (6 lớp x 1lọ/tháng x 9 tháng)	lọ	54	40.000	2.160.000
11	Nước lau sàn (6 lớp x 1lọ/tháng x 9 tháng) + 1 lọ bép	lọ	55	40.000	2.200.000
12	Nước sát khuẩn	lọ	5	40.000	200.000
13	Hót rác (6 lớp)	cái	6	25.000	150.000
14	Chổi quét mạng nhện	cái	2	100.000	200.000
15	Nước tẩy NVS Okay	chai	40	40.000	1.600.000
Tổng					10.656.000

Tuần Giáo, ngày tháng năm 2025

Người lập

Phạm Thị Nha Trang

Hiệu trưởng



Phạm Thị Phương

